

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm

Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Chí Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 và 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L (Nguyễn Văn L1, Linh R), sinh năm 1972, tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Ngô Thị H (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị Đ1, Đặng Thị Minh T (Đã ly hôn năm 2022); con 01 người, sinh năm 2004; tiền án: 02 (Ngày 25/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự số: 89/2019/HS-ST, chấp hành xong phần hình phạt ngày 04/10/2020, chấp hành xong phần án phí ngày 10/6/2020. Chưa được xóa án tích; ngày 22/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự số: 71/2021/HS-ST, chấp hành xong phần hình phạt ngày 19/01/2023, chấp hành xong phần án phí ngày 01/3/2022. Chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà

Mau xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự số: 55/STHS (Đã được xoá án tích); Ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự số: 78/ST-HS (Đã được xoá án tích); Ngày 14/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án hình sự số: 103/2011/HSST (Đã được xoá án tích). Ngày 19/12/2000 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số: 119/QĐ-CTUB (Đã được xoá); Ngày 18/11/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số: 97/QĐ-CTUB (Đã được xoá). Ngày 03/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 07/QĐ-TA (Đã được xoá).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 18/6/2023 sau đó bị khởi tố và tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Thị Thanh H1, sinh ngày 01/01/1986, tại Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khu phố D, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang;住所: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H2 (Đã chết) và bà Huỳnh Ngọc M; chồng: Cao Văn N; con 03 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 18/6/2023 sau đó bị khởi tố và tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19-20 giờ ngày 17/6/2023, tại nhà của Nguyễn Ngọc L thuộc khóm F, thị trấn S, huyện T, L vào H1 thống nhất với nhau đi mua ma túy về sử dụng. L kêu Đặng Thị Thanh H1 đi cầm chiếc xe hiệu SYM, biển kiểm soát 69-AM-038.98 (xe của Nguyễn Văn P cho L mượn để cầm lấy tiền chi xài), cầm lấy số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy. H1 điều khiển xe đi tìm nơi cầm nhưng do trời tối không cầm được xe nên quay về, nên L kêu Thái Văn T1 (T2) chạy xe

chở H1 đi thành phố C cầm xe và mua ma túy, L nói với T2 là nhờ chở H1 đi công việc.

Trên đường đi H1 điện thoại cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đề hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, người thanh niên này đồng ý và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại cầu R, xã P, huyện T. H1 muốn nhận cầm chiếc xe của L nên H1 kêu T2 chở H1 ra Cà Mau gửi xe cho chị Trương Thị Hồng N1 (là chị em bạn dâu với H1) rồi thuê xe bao (không rõ đặc điểm) đi về. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 18/6/2023, khi về đến khỏi cầu R khoảng 30m thì H1 kêu xe dừng lại, H1 xuống xe gặp người thanh niên đã hẹn trước đó lấy 02 bịch nilon màu trắng chứa ma túy đã được quấn khăn giấy màu trắng, H1 nhận ma túy và đưa cho người thanh niên số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, H1 tiếp tục lên xe về đến nhà của L. H1 đi vào trong nhà của L, H1 để 01 bịch ma túy đã trên bàn cạnh giường ngủ của L và nói với L “đồ nè” (tức là ma túy), đồng thời H1 còn giữ lại 01 bịch ma túy để trong túi áo khoác rồi đi về.

Khi H1 đi về đến gần cầu K Cùmg thì bị lực lượng Công an thị trấn S phối hợp với Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang bên trong túi áo khoác phía trước bên phải của H1 đang mặc có 01 bịch ma túy thu giữ toàn bộ. H1 khai nhận vừa đưa ma túy cho L. Lúc này, lực lượng Công an thị trấn S phối hợp với Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang lúc L lấy bịch ma túy H1 để trên bàn bỏ vào nỏ một ít để sử dụng, phần còn lại khi phát hiện L ném qua lỗ vách cách nhà vệ sinh, sau đó lực lượng tiến hành thu giữ toàn bộ trọng lượng ma túy nêu trên.

Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viên màu trắng được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,0087 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng bên trong nỏ thủy tinh (dạng nỏ hút) có một đầu hình quả cầu, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1185 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viên màu đỏ được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,5281 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 274/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Dương Hải Đ2 (người chứng kiến), Phạm Hoàng K (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng K2 đóng giáp lai niêm phong; 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 275/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K2

Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Trần Anh K1 (người chứng kiến), Phạm Hoàng K (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng K2 đóng giáp lai niêm phong; 01 miếng giấy màu trắng dạng khăn giấy; 01 sợi dây thun màu tím; 01 điện thoại di động hiệu GiGi, màu đỏ, trong điện thoại có 02 sim số: 0844.484.249 và 0828.468.622; 01 áo khoác dài tay màu đỏ; 01 chai thủy tinh có gắn nắp màu đen và được quấn lại bằng băng keo màu đen, trên nắp chai có khui 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút; 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 miếng khăn giấy màu trắng; tiền Việt Nam đồng 1.100.000 đồng; 01 điện thoại cảm ứng hiệu OPPO A3S màu đỏ, kiểu máy CPH1803 có gắn sim số 0829.696.552; 01 xe máy hiệu SYM, loại GALAXY, biển kiểm soát 69AM-038.98 (kèm chìa khoá xe).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Nguyễn Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Đặng Thị Thanh H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L và Đặng Thị Thanh H1 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh H1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 274/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Dương Hải Đ2 (người chứng kiến), Phạm Hoàng K (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng K2 đóng giáp lai niêm phong; 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 275/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Trần Anh K1 (người chứng kiến), Phạm Hoàng K (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng K2 đóng giáp lai niêm phong; 01 miếng giấy màu trắng dạng khăn giấy; 01 sợi dây thun màu tím; 01 sim điện thoại số liên hệ 0828.468.622; 01 áo khoác dài tay màu đỏ; 01 chai thủy tinh có gắn nắp màu đen và được quấn lại bằng băng keo màu đen, trên nắp chai có khui 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút; 01 miếng khăn giấy màu trắng.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu GiGi, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 điện thoại cảm ứng hiệu OPPO A3S màu đỏ, kiểu máy CPH1803 có gắn sim số 0829.696.552; tiền Việt Nam đồng 1.100.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thanh H1 01 sim điện thoại có số liên hệ 0844.484.249.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn P 01 xe máy hiệu SYM, loại GALAXY, biển kiểm soát 69AM-038.98 (kèm chìa khoá xe).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo L và bị cáo H1 thống nhất với nhau đi cầm chiếc xe hiệu SYM, loại GALAXY, biển kiểm soát 69-AM-038.98 (xe của Phan Văn P1 cho L mượn để cầm lấy tiền chi xài), cầm lấy số tiền 2.000.000 đồng để H1 mua ma túy cho L, L cho H1 cùng sử dụng. Tuy nhiên, H1 đem gửi xe của L đưa đi cầm và lấy 2.000.000 đồng của là tiền của H1 liên hệ đối tượng không rõ lai lịch để mua ma túy. Sau khi mua H1 đưa cho L 01 bọc, H1 giữ 01 bọc. Lực lượng Công an thị trấn S phối hợp với Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang bên trong túi áo khoác phía trước bên phải của H1 đang mặc trên người thu giữ toàn bộ trọng lượng ma túy, được giám định có trọng lượng 2,5281 gam, loại Methamphetamine (M1), bắt quả tang L lấy bọc ma túy H1 để trên bàn bỏ vào nỏ một ít để sử dụng, được giám định có trọng lượng 0,1185 gam, loại Methamphetamine (N2), phần còn lại khi phát hiện lực lượng công an thì L ném

qua lỗ vách cách nhà vệ sinh khoảng 3m, sau đó lực lượng tiến hành thu giữ toàn bộ trọng lượng ma túy nêu trên, được giám định có trọng lượng 4,0087gam, loại Methamphetamine (N1). Tổng khối lượng theo giám định là 6,6553 gam ma túy loại Methamphetamine.

Các bị cáo đã có hành vi cất giữ chất ma túy trái phép nhằm để sử dụng là đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Ngọc L theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Thị Thanh H1 theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, khi xem xét nhân thân của các bị cáo thì thấy bị cáo L, là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, do đó cần phải xem xét áp dụng cho từng bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo nhưng vẫn đảm bảo giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 274/KL-KTHS ngày 21/6/2023 và 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 275/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C được niêm phong kín; 02 miếng giấy màu trắng dạng khăn giấy; 01 sợi dây thun màu tím; 01 sim điện thoại số liên hệ 0828.468.622; 01 áo khoác dài tay màu đỏ; 01 chai thủy tinh có gắn nắp màu đen và được quấn lại bằng băng keo màu đen, trên nắp chai có khui 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút. Tất cả các vật này không còn tính năng sử dụng và có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu GiGi, màu đỏ của bị cáo Đặng Thị Thanh H1 dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại cảm ứng hiệu OPPO A3S màu đỏ, kiểu máy CPH1803 có gắn sim số 0829.696.552; tiền Việt Nam đồng 1.100.000 đồng là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.

- 01 sim điện thoại có số liên hệ 0844.484.249 của bị cáo H1, không liên

quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thanh H1.

- 01 xe máy hiệu SYM, biển kiểm soát 69AM-038.98 (kèm chìa khoá xe), là do ông P1 cho L mượn, nên trả lại cho ông Nguyễn Văn P.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/6/2023.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh H1 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 274/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C được niêm phong kín; 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 275/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C được niêm phong kín; 02 miếng giấy màu trắng dạng khăn giấy; 01 sợi dây thun màu tím; 01 sim điện thoại số liên hệ 0828.468.622; 01 áo khoác dài tay màu đỏ; 01 chai thủy tinh có gắn nắp màu đen và được quấn lại bằng băng keo màu đen, trên nắp chai có khui 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu GiGi, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 điện thoại cảm ứng hiệu OPPO A3S màu đỏ, kiểu máy CPH1803 có gắn sim số 0829.696.552; tiền Việt Nam đồng 1.100.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thanh H1 01 sim điện thoại có số liên hệ 0844.484.249.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn P 01 xe máy hiệu SYM, loại GALAXY, biển kiểm soát 69AM-038.98 (kèm chìa khoá xe).

(Các vật chứng Hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trần Văn T3 đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2024 và giấy nộp tiền ngày 25/01/2024).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện TVT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Huệ